

Số: 15 /2013/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**VỀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC
CÔNG LẬP CHẤT LƯỢNG CAO TRÊN ĐỊA BÀN THỦ ĐÔ**
(Theo khoản 4 Điều 12 Luật Thủ đô)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 07

(Từ ngày 01/7/2013 đến ngày 06/7/2013)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Xét Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô, Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố, ý kiến phát biểu của các Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định cơ chế thu, chi, quản lý thu, chi và các tài sản khác đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô được Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định công nhận theo tiêu chí do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, bao gồm: Nhà trẻ, Trường mẫu giáo, Trường mầm non, Trường tiểu học, Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi tắt là cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao).

2. Ngoài việc thực hiện các quy định tại Nghị quyết này, các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc theo học tại các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo nguyên tắc tự nguyện. Học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được thu tương xứng với tiêu chí cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy được kiểm định.

2. Nhà nước đầu tư cơ sở vật chất ban đầu theo tiêu chí cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao tự chủ toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên, đảm bảo dân chủ, công khai minh bạch, chịu sự quản lý của Nhà nước, sự giám sát của phụ huynh học sinh và xã hội, đảm bảo tương xứng giữa chất lượng giáo dục với học phí do người học đóng góp và nguồn tài chính được đầu tư, sử dụng.

3. Đảm bảo công bằng về cơ hội học tập và phát triển của học sinh, trong thụ hưởng ngân sách giữa học sinh trường công lập và học sinh trường công lập chất lượng cao. Tạo sự cạnh tranh lành mạnh giữa trường công lập chất lượng cao và trường ngoài công lập chất lượng cao.

Chương II

CƠ CHẾ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP CHẤT LƯỢNG CAO

Điều 3. Thu và quản lý học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao

1. Mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được xác định căn cứ vào tổng chi phí theo nội dung chi quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết này cho cả năm học chia cho 9 tháng, đảm bảo không vượt quá trần mức thu học phí quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trần mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

STT	Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao	Khung mức trần học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao	
		Tối đa (năm học 2013-2014)	Tối đa (năm học 2014-2015)
1	Trường Mầm non	2.900.000	3.200.000
2	Trường Tiểu học	2.900.000	3.200.000
3	Trường Trung học cơ sở	3.000.000	3.400.000
4	Trường Trung học phổ thông	3.000.000	3.400.000

3. Trần mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao tại khoản 2 Điều này được áp dụng từ năm học 2013-2014 đến hết năm học 2014-2015, được điều chỉnh từ năm học 2015-2016 cùng với việc xây dựng định mức phân bổ ngân sách và thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định.

4. Việc thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập

a) Các đối tượng được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

b) Phần kinh phí được miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập được ngân sách Nhà nước chi trả trực tiếp cho người học.

5. Tổ chức thu, sử dụng và quản lý học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao:

a) Thu học phí: Hàng năm, thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của địa bàn đô thị hoặc nông thôn, cùng với cam kết thực hiện chất lượng giáo dục cao theo tiêu chí cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy, kết quả kiểm định để quyết định mức thu học phí trong khung mức thu quy định tại khoản 2 Điều này sau khi có sự thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản trình của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý có trách nhiệm trả lời.

Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao công bố công khai mức thu học phí cùng với cam kết thực hiện chất lượng giáo dục cao theo chương trình quy định trước kỳ tuyển sinh của năm học mới.

Học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được thu định kỳ theo tháng (thu 9 tháng/năm), nếu học sinh tự nguyện có thể thu 1 lần cho cả học kỳ hoặc năm học. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm tổ chức thu học phí và nộp vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước. Biên lai thu học phí theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Quản lý tiền học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao và chế độ báo cáo: Toàn bộ số tiền thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được gửi vào Kho bạc Nhà nước. Các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê học phí theo các quy định của pháp luật, thực hiện các yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin và tài liệu cung cấp. Thu chi học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao phải tổng hợp vào quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước hàng năm của đơn vị.

Điều 4. Kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp

1. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ bảo đảm hoạt động thường xuyên với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trong các trường hợp quy định tại Điều 14 Nghị quyết này.

2. Ngân sách Nhà nước chi trả trực tiếp kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này.

3. Ngân sách Nhà nước đầu tư mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất ban đầu cho các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao đảm bảo các tiêu chí cơ sở vật chất trường chất lượng cao từ nguồn vốn xây dựng cơ bản, vốn sự nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác của Thành phố theo dự án, danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao theo quy định của Luật Ngân sách, phân cấp quản lý kinh tế - xã hội và phân cấp Ngân sách của Thành phố.

4. Các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo chức năng, nhiệm vụ được ngân sách Nhà nước cấp kinh phí chi cho các hoạt động không thường xuyên, gồm: Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền đặt hàng (điều tra, quy hoạch, khảo sát, các nhiệm vụ khác), thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao, kinh phí đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài.

Điều 5. Thu từ hoạt động dịch vụ giáo dục chất lượng cao

1. Nội dung thu được thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy định cụ thể tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao.

2. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao thỏa thuận với phụ huynh học sinh về chủ trương, mức thu, nội dung thu, chi trên cơ sở thu đủ bù chi có tích lũy một phần để tăng thu nhập cho cán bộ giáo viên và người lao động tham gia dịch vụ và xin ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý trước khi thực hiện.

Điều 6. Viện trợ, tài trợ, quà biếu, cho, tặng theo quy định của pháp luật

Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được tiếp nhận viện trợ, tài trợ, quà biếu, cho, tặng theo quy định của pháp luật. Nguồn thu này được ghi chép, quản lý thống nhất qua hệ thống sổ sách kế toán của đơn vị.

Điều 7. Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Các hoạt động liên doanh, liên kết phải được công khai dân chủ trong đơn vị và thực hiện chế độ báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Chi thường xuyên

1. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đối với chi hoạt động thường xuyên từ các nguồn kinh phí theo quy định: nguồn kinh phí thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, dịch vụ giáo dục chất lượng cao, Ngân sách cấp hỗ trợ chi thường xuyên để thực hiện và Kho bạc nhà nước kiểm soát chi.

2. Nội dung chi thường xuyên trong quy chế chi tiêu nội bộ, gồm:

a) Chi cho hoạt động bộ máy, gồm: Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp lương, các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn theo quy định của pháp luật hiện hành và thu nhập tăng thêm theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết này.

b) Chi khác, gồm: Chi phục vụ giảng dạy học tập, chi dịch vụ công cộng, văn phòng phẩm, sách tham khảo, điện nước, điều hòa, vật tư tiêu hao, nước uống học sinh, bảo trì trang thiết bị, tiền công trả theo hợp đồng vụ việc, học bổng học sinh giỏi, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản cố định, nghiên cứu khoa học, chi mua sắm tài sản, trang thiết bị, chi cho các hoạt động dịch vụ, trích khấu hao tài sản cố định được Nhà nước giao cho đơn vị sử dụng để trích lập quỹ phát triển sự nghiệp, chi kiểm định, đánh giá cơ sở giáo dục chất lượng cao, hoạt động Đoàn, Đội, các khoản chi khác (nếu có).

Điều 9. Chi không thường xuyên

1. Chi đầu tư mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao; chi không thường xuyên từ ngân sách quy định tại khoản 3, 4 Điều 4 Nghị quyết này được phân bổ và giao dự toán cho cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo nhiệm vụ được giao hàng năm. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm quản lý, sử dụng, chi tiêu và quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện đối với từng nguồn kinh phí được giao, không được sử dụng để tính chênh lệch thu chi và trích lập các quỹ.

2. Chi từ các khoản viện trợ, tài trợ, quà biếu, cho, tặng: Chi tiêu theo thỏa thuận với các nhà tài trợ và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

3. Chi từ các hoạt động liên doanh, liên kết: Được chi theo thỏa thuận hợp tác liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu nhập của cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động

1. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm:

a) Bảo đảm tiền lương cơ bản theo ngạch, bậc, chức vụ, phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung cho cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động (trong biên chế và lao động hợp đồng từ 1 năm trở lên) theo mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

b) Xác định quỹ thu nhập tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Nguồn đảm bảo tiền lương và thu nhập tăng thêm tại khoản 1 Điều này từ nguồn kinh phí thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, dịch vụ giáo dục chất lượng cao, Ngân sách cấp hỗ trợ chi thường xuyên.

3. Căn cứ quỹ thu nhập tăng thêm được xác định tại điểm b khoản 1 Điều này, thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao quyết định mức chi trả thu nhập tăng thêm trong quy chế chi tiêu nội bộ theo nguyên tắc người nào có năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác cao, đóng góp nhiều cho việc hoàn

thành nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị được chi trả cao hơn, có mức thù lao thỏa đáng để khuyến khích, thu hút các chuyên gia, giáo viên giỏi làm việc tại đơn vị.

4. Khi nhà nước điều chỉnh các quy định về tiền lương, nâng mức lương tối thiểu; khoản tiền lương cấp bậc, chức vụ tăng thêm theo chế độ nhà nước quy định do đơn vị tự bảo đảm từ các khoản thu sự nghiệp và các khoản khác theo quy định của Chính phủ.

Điều 11. Trích lập và sử dụng các quỹ

1. Hàng năm sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định; phân chênh lệch thu lớn hơn chi (chi hoạt động thường xuyên theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết này), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

a) Trích tối thiểu 25% số chênh lệch thu lớn hơn chi để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

b) Trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập. Đối với Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi mức trích tối đa hai Quỹ không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm bình quân trong năm.

2. Sử dụng các quỹ

a) Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp dùng để đầu tư, phát triển nâng cao hoạt động sự nghiệp, bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, chi áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, trợ giúp thêm đào tạo, huấn luyện nâng cao tay nghề năng lực công tác cho cán bộ, viên chức đơn vị.

b) Quỹ dự phòng ổn định thu nhập để bảo đảm thu nhập cho người lao động.

c) Quỹ khen thưởng dùng để thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị.

d) Quỹ phúc lợi dùng để chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong đơn vị; trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động trong biên chế thực hiện tinh giản biên chế.

3. Mức trích lập, sử dụng các quỹ do thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Điều 12. Quản lý và sử dụng tài sản

1. Các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được giao quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước. Tổ chức thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo chế độ đối với doanh nghiệp. Tiền trích khấu hao và tiền thu do thanh lý (sau khi trừ chi phí thanh lý) của tài sản thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước được để lại và hạch toán vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

2. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí khấu hao tài sản cố định tại khoản 1 Điều này để sửa chữa tài sản, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị Nhà nước đã đầu tư ban đầu.

Điều 13. Cơ chế tài chính đối với một số cơ sở giáo dục công lập đang thực hiện thí điểm mô hình chất lượng cao

Cơ sở giáo dục công lập đang thực hiện thí điểm mô hình dịch vụ chất lượng cao trong năm học 2013-2014 chưa đạt tiêu chí để được công nhận là cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính đang áp dụng đến hết năm học 2014-2015. Từ năm học 2015-2016 trở đi, nếu chưa được công nhận là cơ sở giáo dục chất lượng cao được chuyển về cơ sở giáo dục công lập bình thường.

Điều 14. Cơ chế hỗ trợ tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập chuyển sang cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao

Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao đang thực hiện tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động chuyển đổi sang tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên được Ngân sách cấp hỗ trợ một lần kinh phí vào năm đầu thực hiện chuyển đổi với mức tối đa bằng mức kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ cho đơn vị năm trước liền kề năm chuyển đổi.

Điều 15. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình trong việc thực hiện quyền tự chủ về tài chính của đơn vị;

2. Công bố mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, các khoản thu dịch vụ cùng với cam kết thực hiện chất lượng giáo dục, chất lượng dịch vụ giáo dục quy định tại Điều 3, Điều 5 Nghị quyết này trước kỳ tuyển sinh của năm học mới;

3. Thực hiện đầy đủ quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Công khai cam kết chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai thu, chi tài chính, quy chế chỉ tiêu nội bộ.

4. Tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, thống kê, quản lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật, phản ánh đầy đủ, kịp thời toàn bộ các khoản thu, chi của đơn vị trong sổ sách kế toán. Thực hiện các quy định về chế độ thông tin, báo cáo hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

5. Định kỳ hàng năm báo cáo cơ quan quản lý cấp trên về kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

Điều 16. Cơ chế kiểm tra giám sát hoạt động tài chính của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao

1. Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các cơ quan liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra hoạt động: thu, chi, thẩm tra

quyết toán hàng năm; các công tác công khai đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Nghị quyết này.

2. Phụ huynh học sinh và các tổ chức đoàn thể của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao giám sát và đánh giá các nội dung công khai theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị quyết này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết, nếu cần bổ sung, điều chỉnh các nội dung, cơ chế chính sách cho phù hợp tình hình thực tế thì Ủy ban nhân dân Thành phố tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung.

2. Trình Hội đồng nhân dân Thành phố điều chỉnh trần mức thu học phí từ năm học 2015-2016 cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Thủ đô.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

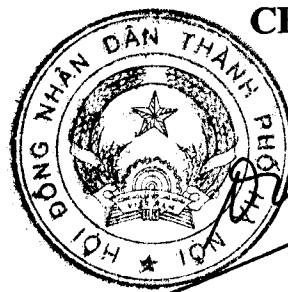
1. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa XIV kỳ họp thứ 7 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác ĐBQH;
- Các Bộ, Ngành Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND TP; UBND TP; UBND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- VPTU, các Ban Đảng Thành ủy;
- VPĐBQH&HĐNDTP; VPUBNDTP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công báo thành phố Hà Nội;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Ngô Thị Doãn Thanh